

CÔNG TY TNHH TM NHẬT ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM NHẬT ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TM NHAT ANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1602178384

3. Ngày thành lập: 16/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Áp 1, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 083 8933893

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phương tiện vận tải hàng hóa; các loại xe cơ giới	4511
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
4.	Bán mô tô, xe máy	4541
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm (trừ thịt động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị điện; máy móc thiết bị cho hệ thống cấp thoát nước; máy móc, thiết bị và phụ tùng sản xuất thép; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, nhớt và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn container và thiết bị, vật tư liên quan đến vận tải và xếp dỡ hàng hóa	4669
21.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô; phương tiện vận tải và phương tiện bốc xếp hàng hóa; Các loại xe cơ giới	7710
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe container, xe siêu trường, siêu trọng	4933
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không kinh doanh bất động sản)	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224(Chính)
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Thuê và cho thuê tàu biển, sà lan, vỏ container; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Đóng gói, chằng buộc hàng hóa để bảo vệ hàng hóa trong quá trình vận chuyển và xếp dỡ	5229
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị điện; máy móc thiết bị cho hệ thống cấp thoát nước; Máy móc, thiết bị hỗ trợ cho sản xuất thép; Máy móc, thiết bị xây dựng	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	7820
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	8129
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì xe cơ giới	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
45.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp tạo mặt bằng xây dựng, san lấp mặt bằng	4312
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

